TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/KDTM-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2025
Tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Anh Minh

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NT VN; Địa chỉ: Số 00 T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hồng Q D, sinh năm 1991 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP NT VN, chi nhánh Cà Mau. Địa chỉ chi nhánh: Số 00 A, phường T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh T Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 00, khu dân cư tự quản, hẻm S, đường H, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị G, sinh năm 1962
- Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1989
- Bà Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1995
- Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 00, khu dân cư tự quản, hẻm S, đường H, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

- Ông Huỳnh Đình P, sinh năm 1988

- Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: khu dân cư tự quản, hẻm S, đường H, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

- Ông Huỳnh Thạch S, sinh năm 1982

- Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: khu dân cư tự quản, hẻm S, đường H, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

Tại phiên toà: Ông Hồng Quốc D, ông Huỳnh Thanh Đ, bà Phạm Thị G, bà Nguyễn Ngọc Đ, ông Huỳnh Đình P có mặt; Những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày: Ông Huỳnh Thanh Đ phát sinh quan hệ vay vốn với Ngân hàng TMCP NT VN (gọi tắt là Vietcombank), chi nhánh Cà Mau từ năm 2018 cho đến nay. Hiện ông Huỳnh Thanh Đ còn dư nợ tại Vietcombank Cà Mau theo các hợp đồng tín dụng tính đến ngày 17/10/2024 như sau:

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 873-2023/HDCV-CMA-TN ngày 17/07/2023. Mục đích vay: Kinh doanh tạp hóa. Thời hạn vay: 355 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Lãi suất cho vay: Từ ngày giải ngân đến hết ngày 31/07/2023 áp dụng 8.7%/năm. Từ 01/08/2023 đến đáo hạn khoản vay ngày 08/07/2024 áp dụng 9.2%/năm. Lãi phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Số tiền cho vay 900.000.000 đồng; Dư nợ gốc 900.000.000 đồng, lãi trong hạn 61.715.343 đồng, lãi phạt quá hạn 11.569.315 đồng.

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 1213-2023/HDTD-CMA-TN ngày 29/09/2023. Mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 01 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Lãi suất cho vay: Theo thông báo từng thời kỳ. Hiện áp dụng 9.5%/năm. Lãi phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Dư nợ gốc 119.970.000 đồng, lãi trong hạn 15.457.955 đồng, lãi phạt quá hạn 468.423 đồng.

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 39-2023/HMCV-CMA-TN ngày 13/02/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa; Thời hạn cho vay: 355 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất cho vay: Từ ngày giải ngân đến ngày 30/04/2023 là 10.8%/năm. Từ ngày 01/05/2023 đến ngày đến hạn là 11.3%/năm. Lãi phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Số tiền cho vay 1.000.000.000 đồng. Dư nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 84.509.589 đồng, lãi phạt quá hạn 39.004.110 đồng.

- Thẻ tín dụng V0190001219: Dư nợ gốc 49.049.756 đồng, lãi trong hạn 6.155.678 đồng, lãi phạt quá hạn 7.131.004 đồng.

Tổng cộng: Dư nợ gốc 2.149.019.756 đồng, lãi trong hạn 167.838.565 đồng, lãi phạt quá hạn 58.172.852 đồng.

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay, khách hàng đã thế chấp tài sản như sau: Quyền sử dụng đất số T 928780 thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 15, do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 14/01/2002 cho ông bà Huỳnh Thanh Liêm - Phạm Thị Giờ tọa lạc tại hẻm Gành Hào, đường Huỳnh Thúc

Kháng, khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau. Mặt còn lại nằm mặt tiền đường Huỳnh Thúc Kháng. Diện tích đất trồng lúa là 2.058m^2. Thông tin cụ thể theo HĐTC số 1233-2018/HĐTC-CMA-KHBL ngày 04/07/2018.

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến ngày 17/10/2024, tổng nợ của ông Huỳnh Thanh Đ tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Vietcombank Chi nhánh Cà Mau là 2.375.031.173 đồng, trong đó: Tổng nợ gốc 2.149.019.756 đồng, nợ lãi 226.011.417 đồng.

Vietcombank Cà Mau đã nhiều lần làm việc trực tiếp và hoặc có văn bản yêu cầu ông Huỳnh Thanh Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay nói trên. Tuy nhiên, tính đến nay ông Huỳnh Thanh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi cho Vietcombank theo đúng lịch trả nợ, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Vietcombank, cố tình không hợp tác, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Vietcombank, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Ngân hàng và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Vietcombank.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Vietcombank thông qua Vietcombank Chi nhánh Cà Mau yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

- Buộc ông Huỳnh Thanh Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Vietcombank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến ngày 17/10/2024 là 2.375.031.173 đồng, trong đó: Tổng nợ gốc là 2.149.019.756 đồng; Tổng nợ lãi là 226.011.417 đồng, gồm: Nợ lãi trong hạn 167.838.565 đồng và Lãi phạt quá hạn 58.172.852 đồng.

- Buộc ông Huỳnh Thanh Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo ngày 17/10/2024 cho đến ngày thực tế ông Huỳnh Thanh Đ trả hết nợ gốc cho Vietcombank.

- Trường hợp ông Huỳnh Thanh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Vietcombank thông qua Vietcombank Chi nhánh Cà Mau có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Huỳnh Thanh L và bà Phạm Thị G theo (các) hợp đồng bảo đảm, hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh Đ trình bày: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là đúng. Do gặp khó khăn trong làm ăn nên ông không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp do cha mẹ ông ký để đảm bảo cho ông vay tiền. Hiện nay ông không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng nên đồng ý giao tài sản thế chấp để phát mãi đảm bảo việc thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị G trình bày: Việc thế chấp quyền sử dụng đất của gia đình cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương để đảm bảo cho Huỳnh Thanh Đ vay tiền, mọi thủ tục là do con bà là Huỳnh Thanh Đ và chồng bà là ông Huỳnh Thanh L làm, bà không có biết chữ nên không có ý kiến gì khi chồng bà ký thế chấp tài sản này. Ông Huỳnh Thanh L đã chết (chết năm nào thì bà không nhớ), quá trình chung sống thì vợ chồng có được 03 người con là Huỳnh Thanh P, Huỳnh Thanh Đ và Huỳnh Thị Ngọc N. Hiện nay bà

đang sinh sống cùng với Huỳnh Thanh P tại gia đình từ trước đến nay. Nay Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu phát mãi tài sản là phần đất gia đình đang sinh sống thì bà không ý kiến, bà chỉ xin lại một phần đất để thờ cúng và cho gia đình để ở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Thanh P trình bày: Cha ông là Huỳnh Thanh L chết ngày 01/11/2023. Ông là người sống cùng cha mẹ tại gia đình đến khi cha chết và đến nay ông vẫn là người nuôi gia đình gồm mẹ và em gái ông, Huỳnh Thanh Đ trước giờ không có trách nhiệm nuôi cha mẹ và hiện nay cũng không có sống chung gia đình. Khi cha ông ký hợp đồng thế chấp phần đất của gia đình để đảm bảo cho Điền vay tiền thì ông hoàn toàn không hay biết. Việc thế chấp này đã ảnh hưởng quyền lợi của ông và gia đình nên ông yêu cầu Tòa án xem xét hủy hợp đồng thế chấp để đảm bảo quyền lợi cho ông và gia đình.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản bảo đảm, cụ thể: Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất còn lại của gia đình bà Phạm Thị G diện tích theo đo đạc thực tế là 1437,7m^2. Phần diện tích đất 156,1m^2 hiện nay do vợ chồng ông Huỳnh Thạch S, bà Nguyễn Ngọc Đ quản lý, sử dụng và diện tích 288,4m^2 hiện do ông Huỳnh Đình P quản lý, sử dụng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông L, bà G đứng tên thế chấp cho Ngân hàng, hiện nay chưa tách quyền sử dụng đất. 02 phần diện tích đất này Ngân hàng không yêu cầu phát mãi do ông L, bà G đã bán trước khi thế chấp cho Ngân hàng. Đối với hợp đồng tín dụng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị G đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị khi nào phát mãi tài sản yêu cầu phía Ngân hàng thông báo trước 01 tháng để gia đình tìm nơi khác để ổn định cuộc sống; Ông Huỳnh Thanh P rút yêu cầu độc lập về việc yêu cầu huỷ hợp đồng thế chấp được ký giữa cha mẹ ông với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để đảm bảo cho Huỳnh Thanh Đ vay tiền. Do chủ tài sản hiện nay là mẹ ông đồng ý giao tài sản để phát mãi trong trường hợp Huỳnh Thanh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên ông cũng không có ý kiến gì. Do Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản 02 phần đất ông L, bà G đã bán cho ông S, bà Đ và ông P nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Huỳnh Đình P không ý kiến tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông Huỳnh Thanh Phong do tự nguyện rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp

hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Ông Huỳnh Thanh Đ có vay vốn tạiNgân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (gọi tắt là Vietcombank), theo các hợp đồng đã ký gồm:

- Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 873-2023/HDCV-CMA-TN ngày 17/07/2023. Mục đích vay: Kinh doanh tạp hóa. Thời hạn vay: 355 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Số tiền cho vay 900.000.000 đồng.

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 1213-2023/HDTD- CMA-TN ngày 29/09/2023. Mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 01 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Hạn mức thấu chi 200.000.000 đồng.

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 39-2023/HDCV-CMA-TN ngày 13/02/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa; Thời hạn cho vay: 355 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Số tiền cho vay 1.000.000.000 đồng.

- Thẻ tín dụng V0190001219, ngày cấp 30/11//2023: Hạn mức 50.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Thanh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Vietcombank, tính đến ngày 24/8/2025 các hợp đồng tín dụng còn dư nợ gốc 2.149.019.750 đồng + nợ lãi trong hạn 376.143.260 đồng và nợ lãi quá hạn 142.551.318 đồng. Cụ thể như sau: Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 873-2023/HDCV-CMA-TN ngày 17/07/2023 dư nợ gốc 900.000.000 đồng, lãi trong hạn 129.893.080 đồng, lãi phạt quá hạn 46.844.384 đồng; Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 1213-2023/HDTD- CMA-TN ngày 29/09/2023 dư nợ gốc 119.970.000 đồng, lãi trong hạn 31.644.568 đồng, lãi phạt quá hạn 87.145.205 đồng; Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 39-2023/HDCV-CMA-TN ngày 13/02/2023 dư nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 84.509.589 đồng, lãi phạt quá hạn 39.004.110 đồng và Thẻ tín dụng V0190001219 dư nợ gốc 49.049.756 đồng, lãi trong hạn 33.813.832 đồng. Bị đơn ông Huỳnh Thanh Đ đồng ý trả nợ cho Vietcombank. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của Vietcombank, buộc ông Huỳnh Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho Vietcombank tổng số tiền vay vốn 2.149.019.750 đồng và nợ lãi tính đến ngày thanh toán hết nợ là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông Huỳnh Thanh L và bà Phạm Thị G (cha mẹ của ông Huỳnh Thanh Đ) thế chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại hẻm Gành Hào, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau) thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 15, do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 14/01/2002, diện tích 2.058m^2.

Tổng diện tích đất thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này của ông Liêm, bà Giờ theo đo đạc thực tế là 1.882,7m^2, trong đó: Phần đất có

diện tích 156,6m^2 do vợ chồng bà Đ, ông Sum quản lý sử dụng, mua vào năm 2011, hiện trạng có xây dựng 04 phòng trọ; Phần đất có diện tích 288,4m^2 bao gồm lối đi và ao trũng do ông Huỳnh Đình P quản lý, sử dụng, mua vào năm 2004; Phần diện tích còn lại do gia đình bà Phạm Thị G quản lý, sử dụng có diện tích 1437,7m^2. Về số liệu này các đương sự thống nhất không ý kiến. Phần diện tích đất của vợ chồng bà Đ, ông S và ông P đã quản lý sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay, hiện nay chưa tách quyền sử dụng đất, giấy tờ đất vẫn do ông Huỳnh Thanh L, bà Phạm Thị G đứng tên. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, tại phiên toà đại diện Ngân hàng thống nhất xác định không yêu cầu phát mãi đối với 02 diện tích đất này của bà Đ, ông S và ông P, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm còn lại của gia đình bà Phạm Thị G là phần diện tích hiện nay gia đình bà G thực tế đang quản lý sử dụng theo đo đạc là 1437,7m^2, yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, được các đương sự trong vụ án thống nhất nên được chấp nhận. Bà Phạm Thị G yêu cầu khi nào phát mãi tài sản thì đề nghị phía Ngân hàng thông báo cho gia đình trước 01 tháng để di dời, ổn định cuộc sống, đây là quyền của đương sự và có quyền thoả thuận tại gia đoạn thi hành án. Đối với hợp đồng chuyển nhượng đất giữa vợ chồng ông S, bà Đ và ông P với gia đình bà Phạm Thị G không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Phần đất bà Nguyễn Ngọc Đ, ông Huỳnh Thạch S nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Thanh L, bà Phạm Thị G và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sơ đồ vị trí khu đất tại Mảnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 25/6/2025 là thửa số 57, tờ bản đồ số 3 (bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2009), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 682, tờ bản đồ số 15 (bản đồ năm 1998) đứng tên Hộ ông (bà) Huỳnh Thạch S là đúng với vị trí đất thực tế bà Đ, ông S quản lý, sử dụng. Vị trí theo sơ đồ tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 14/01/2002 đứng tên ông Huỳnh Thanh L, bà Phạm Thị G thể hiện phần đất bà Nguyễn Ngọc Đ, ông Huỳnh Thạch S nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Thanh L, bà Phạm Thị G là do ghi chú nhầm lẫn, không chính xác.

[4] Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh P về việc yêu cầu huỷ hợp đồng thế chấp số 1233-2018/HĐ-CMA-KHBL lập ngày 04/7/2018 giữa ông Huỳnh Thanh L, bà Phạm Thị G với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được công chứng số 0075512, quyển số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD đối với phần diện tích đất 2.058m^2 thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 15, do ông P tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu, phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về chi phí tố tung: Buộc ông Huỳnh Thanh Đ hoàn trả chi phí đo đạc cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 21.112.000 đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 320, 322, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Tổ chức, tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Buộc ông Huỳnh Thanh Đ trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền vay vốn 2.149.019.750 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/8/2025 là 518.694.578 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/8/2025, ông Huỳnh Thanh Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà ông Huỳnh Thanh Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Huỳnh Thanh Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 1.473,7m^2 toạ lạc tại khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau) để đảm bảo thu hồi nợ (có bản vẽ kèm theo).

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phải trả cho bà Phạm Thị G, ông Huỳnh Thanh P, ông Huỳnh Thanh Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc N (thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Thanh L) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 928780 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 14/01/2002 cho ông bà Huỳnh Thanh L - Phạm Thị G, khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Huỳnh Thanh Đ hoàn trả chi phí đo đạc cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 21.112.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 21.112.000 đồng nếu ông Huỳnh Thanh Đ không tự nguyện thi hành xong khoản tiền này thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam không phải chịu án phí. Ngày 19/11/2024 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có nộp tạm ứng 39.750.000 đồng theo biên lai số 0009716 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

- Ông Huỳnh Thanh Đ phải chịu án phí có giá ngạch là 85.354.287 đồng.

- Ngày 12/12/2024 ông Huỳnh Thanh P có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0009924 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, những người có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang